UBND TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 12 tháng 4 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN I.2
(Những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh)
Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ đào tạo tại chức - Khoá 91 (2018 - 2019), mở tại Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
Ngày thi: Chiều 24/3/2019 ***(Hình thức thi trắc nghiệm)***

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	31/7/1970	Bình Thuận	57	9.0	Chín	
02	02	Huỳnh Phan Ngọc	Bửu	15/12/1991	Bình Thuận	59	9.0	Chín	
03	03	Nguyễn	Cao	20/8/1981	Bình Thuận	66	8.8	Tám, tám	
04	04	Nguyễn Thị Trúc	Chi	13/6/1975	Bình Thuận	58	9.4	Chín, bốn	
05	05	Nguyễn Thị Kim	Chung	21/7/1987	Hà Tĩnh	53	8.2	Tám, hai	
06	06	Bùi Thanh	Cương	21/7/1978	Bình Thuận	37	8.0	Tám	
07	07	Nguyễn Thị Thanh	Danh	15/10/1976	Bình Thuận	40	9.2	Chín, hai	
08	08	Huỳnh Trung	Đông	27/11/1978	Bình Định	63	9.4	Chín, bốn	
09	09	Trần	Duẩn	20/11/1970	Bình Thuận	51	8.8	Tám, tám	
10	10	Nguyễn Thị	Dung	08/11/1977	Bình Thuận	45	8.6	Tám, sáu	
11	11	Nguyễn Thị Hồng	Giang	29/7/1979	Bình Thuận	46	8.8	Tám, tám	
12	12	Lê Trường	Giang	04/01/1982	Bình Thuận	69	8.4	Tám, bốn	
13	13	Lương Văn	Hà	18/6/1978	Hà Tĩnh	62	8.6	Tám, sáu	
14	14	Đinh Thị	Hà	16/5/1989	Hà Tĩnh	44	9.8	Chín, tám	
15	15	Trần Minh	Hải	17/7/1979	Bình Thuận	56	9.4	Chín, bốn	
16	16	Huỳnh Minh	Hải	20/8/1979	Bình Thuận	61	9.4	Chín, bốn	
17	17	Nguyễn Hoàng	Hằng	04/12/1985	Bình Thuận	64	9.0	Chín	
18	18	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	19/8/1980	TP. HCM	65	8.8	Tám, tám	
19	19	Phan Thị	Hạnh	17/4/1970	Bình Thuận	55	8.4	Tám, bốn	
20	20	Trần Thị	Hiền	07/5/1974	Bình Thuận	38	8.4	Tám, bốn	
21	21	Nguyễn Đức	Hiền	29/9/1966	Bình Thuận	47	6.6	Sáu, sáu	
22	22	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/7/1980	Hải Phòng	41	8.6	Tám, sáu	
23	23	Huỳnh Văn	Hiếu	03/01/1977	Bình Thuận	60	9.4	Chín, bốn	
24	24	Phạm Thành	Hiệu	05/3/1978	Bình Thuận	50	7.8	Bảy, tám	
25	25	Lê Thị	Hoa	10/12/1968	Bình Thuận	49	8.2	Tám, hai	
26	26	Đặng Thị	Hồng	01/11/1979	Thái Bình	33	8.6	Tám, sáu	
27	27	Phùng Tân	Hùng	08/6/1975	Bình Thuận	39	7.4	Bảy, bốn	
28	28	Phan Đình	Hùng	30/12/1978	Bình Thuận	48	9.6	Chín, sáu	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
29	29	Võ Long	Khánh	22/8/1976	Hà Tĩnh	34	8.2	Tám, hai	
30	30	Phạm Đăng	Lâm	20/8/1979	Bình Thuận	54	7.6	Bảy, sáu	
31	31	Thông Hùng	Minh	06/10/1975	Bình Thuận	67	8.6	Tám, sáu	
32	32	Phạm Ngọc Phương	Nam	14/9/1987	Bình Thuận	36	9.4	Chín, bốn	
33	33	Lê Nguyễn Tấn	Nhật	25/11/1979	Bình Thuận	35	7.2	Bảy, hai	
34	34	Mai Xuân	Phi	24/4/1971	Bình Thuận	43	8.6	Tám, sáu	
35	35	Ngô Đình	Phúc	03/11/1970	Bình Thuận	52	8.4	Tám, bốn	
36	36	Nguyễn Thị Viên	Phương	26/3/1970	Bình Thuận	42	9.0	Chín	
37	37	Nguyễn Hồng	Quang	08/7/1978	Hà Tĩnh	10	7.0	Bảy	
38	38	Nguyễn Văn	Quang	30/10/1972	Bình Thuận	06	9.4	Chín, bốn	
39	39	Mạc Tấn	Quyền	15/8/1974	Bình Thuận	27	9.2	Chín, hai	
40	40	Nguyễn Trung	Sỹ	01/5/1965	Nghệ An	26	9.0	Chín	
41	41	Thái Tăng	Sỹ	27/3/1961	Thừa Thiên Huế	04	9.2	Chín, hai	
42	42	Bùi Chí	Tâm	01/02/1985	Bình Thuận	30	9.2	Chín, hai	
43	43	Nguyễn Đình	Thái	15/7/1979	Hà Tĩnh	14	8.4	Tám, bốn	
44	44	Lầu Thị Mỹ	Thanh	16/9/1983	Bình Thuận	01	8.4	Tám, bốn	
45	45	Trần Thị Mai	Thanh	21/6/1982	Nam Định	02	8.8	Tám, tám	
46	46	Võ Đình Hoàng	Thành	04/7/1987	Bình Thuận	68	8.8	Tám, tám	
47	47	Lý Hoàng Linh	Thảo	26/12/1975	Bình Thuận	03	9.0	Chín	
48	48	Bùi Đình	Thoa	05/11/1963	Hà Nội	24	8.4	Tám, bốn	
49	49	Hoàng Trung	Thông	07/3/1977	Nghệ An	32	9.2	Chín, hai	
50	50	Tô Thanh	Thông	20/10/1971	Thanh Hóa	05	8.6	Tám, sáu	
51	51	Lê Huy	Thuần	24/01/1969	Ninh Bình	21	7.4	Bảy, bốn	
52	52	Trần Thanh	Thuần	08/10/1989	Bình Thuận	23	8.8	Tám, tám	
53	53	Phạm Ngọc	Thuận	25/9/1981	Bình Thuận	25	9.0	Chín	
54	54	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	04/02/1984	Bình Thuận	08	8.4	Tám, bốn	
55	55	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	24/6/1981	Bình Thuận	15	9.2	Chín, hai	
56	56	Huỳnh Triệu	Tín	11/12/1989	Bình Thuận	16	9.6	Chín, sáu	
57	57	Nguyễn Thị	Trang	25/01/1986	Bình Thuận	22	9.0	Chín	
58	58	Nguyễn Phạm	Triệu	05/7/1979	Bình Thuận	28	9.2	Chín, hai	
59	59	Nguyễn Quốc	Trung	08/10/1979	Bình Thuận	20	9.4	Chín, bốn	
60	60	Huỳnh Quốc	Tuấn	20/11/1977	Bình Thuận	19	8.6	Tám, sáu	
61	61	Vương Diễm	Uyên	28/6/1982	Bình Thuận	13	9.4	Chín, bốn	
62	62	Văn Thụy Thúy	Vân	02/9/1979	Bình Thuận	12	8.8	Tám, tám	
63	63	Đoàn Thanh Hồng	Vân	08/5/1979	Bình Thuận	18	10	Mười	
64	64	Phạm Xuân	Việt	01/6/1975	Bình Thuận	11	7.2	Bảy, hai	

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
65	65	Đinh Thanh	Vũ	21/01/1978	Bình Thuận	09	7.8	Bảy, tám	
66	66	Trần Hồng	Vũ	14/4/1969	Bình Thuận	29	9.0	Chín	
67	67	Trần Văn	Vũ	29/02/1972	Bình Thuận	31	9.2	Chín, hai	
68	68	Trần Thị Thúy	Vy	28/9/1978	Bình Thuận	17	8.6	Tám, sáu	
69	69	Nguyễn Thanh	Xuân	20/5/1982	Bình Thuận	07	8.6	Tám, sáu	

Tổng số: 69 bài.

Trong đó: Tỷ lệ:

* Từ 9,0 điểm đến 10,0 điểm: 30 bài — Xuất sắc: 30 bài. (tỷ lệ: 43.48 %)
* Từ 8,0 điểm đến cận 9,0 điểm: 30 bài — Giỏi: 30 bài. (tỷ lệ: 43.48 %)
* Từ 7,0 điểm đến cận 8,0 điểm: 08 bài — Khá: 08 bài. (tỷ lệ: 11.59 %)
* Từ 6,0 điểm đến cận 7,0 điểm: 01 bài — Trung bình: 01 bài. (tỷ lệ: 1.45 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

ThS. Nguyễn Lương Luyện

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Ký bởi: Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Email: tct@binhthuan.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký: 09.05.2019 15:48:30 +07:00

Ký bởi: Nguyễn Thị Như Yến
Email: yenntn@tct.binhthuan.gov.vn
Cơ quan: Trường Chính trị, Tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký: 09.05.2019 14:33:31 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến